

Tam Sơn, ngày 06 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC
NĂM HỌC 2024 – 2025

Căn cứ Quyết định số 2045/QĐ-BGDĐT ngày 01/8/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 1898/QĐ-UBND ngày 13/8/2024 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2024- 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 2050 /SGDĐT-GDTrH ngày 15 /8/2024 của Sở GDĐT Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025;

Căn cứ Công văn số 183 /PGDĐT ngày 06 /9/2024 của Phòng GDDT Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 20 /KH-THCS QT, ngày 26 /8/2024 của trường THCS Quang Trung về việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025

Căn cứ tình hình thực tế của tổ, nay tổ Tự nhiên xây dựng kế hoạch năm học 2024-2025 như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

1. Học sinh:

- Tổng số lớp học: 8 lớp với 266 học sinh. Trong đó học sinh nữ 132 em; học sinh dân tộc 1 em, học sinh khuyết tật 2 em. Cụ thể :

STT	Khối lớp	Số lớp	Số học sinh/ HS nữ
1	Khối 6	2 lớp	78 học sinh/45 nữ
2	Khối 7	2 lớp	72 học sinh/ 40 nữ
3	Khối 8	2 lớp	63 học sinh/22 nữ
4	Khối 9	2 lớp	53 học sinh/25 nữ

2. Giáo viên

STT	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn
1	Nguyễn Tư	1970	Cao đẳng SP Sinh-Thể dục

2	Lê Duy Hữu	1976	Đại học SP Toán Tin
3	Đặng Ngọc Nam	1977	Đại học SP Thể dục
4	Nguyễn Văn Thông	1980	Đại học SP Lý
5	Phạm Ngọc Khánh	1985	Đại học Tin học
6	Lương Thanh Bình	1991	Thạc sĩ Toán học
7	Hồ Thị Trâm Anh	1989	Đại học SP Hóa
8	Trần Thị Hồng	1994	Đại học SP Toán

3. Những thuận lợi, khó khăn:

a/ Thuận lợi:

- Về Giáo viên: Tổ có đầy đủ giáo viên giảng dạy cho các bộ môn. Phần lớn giáo viên trong tổ là giáo viên trẻ, có trình độ chuyên môn vững vàng, nhiệt tình, năng động, sáng tạo trong công việc. Hầu hết giáo viên có tinh thần đoàn kết, ý thức chấp hành kỷ luật cao, có trách nhiệm trong công việc. Đây chính là những điều kiện tốt để tổ phát huy tài năng và sức mạnh để đạt được những thành công trong năm học này

- Về Học sinh: Nhìn chung HS ngoan, lễ phép, có ý thức trong học tập, chấp hành và thực hiện tốt nề nếp, nội quy của trường, của lớp. Không có học sinh mắc tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật. Nhiều học sinh tham gia học tập trong dịp hè nhằm củng cố và tăng cường kiến thức giúp các em có cơ sở để học tập tốt hơn trong năm học.

- Về cơ sở vật chất: Trường có đủ phòng học, có phòng thiết bị, thư viện, có cán bộ phụ trách các mảng. Các phòng học được trang bị máy tính, màn hình Plasma, đáp ứng được các yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học và việc áp dụng công nghệ thông tin vào trong dạy học.

b. Khó khăn:

- Số ít giáo viên chưa thực sự tích cực trong việc đổi mới phương pháp dạy học, tự học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Kinh nghiệm trong công tác bồi dưỡng HSG của một số GV còn hạn chế, nhiều HS giỏi chuyển trường dẫn đến phong trào mũi nhọn bị hạn chế, kết quả thi học sinh giỏi huyện chưa cao.

- Là trường nằm ở khu vực miền núi, đa số học sinh ở xa trường đi lại xa, học sinh ít có cơ hội học tập hơn các vùng khác trong huyện. Một số phụ huynh học sinh do điều kiện kinh tế khó khăn nên ít quan tâm, chăm lo đến việc học tập của con em, phó mặc cho nhà trường. Một bộ phận học sinh ý thức học tập kém, mất căn bản nên chán học.

B. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC NĂM HỌC 2023-2024 :

I. Đối với nhà trường

1. Chất lượng 2 mặt giáo dục

*** Học lực**

- Học sinh giỏi, tốt: 59/247, chiếm 23,9%
- Học sinh khá: 96/247 chiếm 38,8%
- Học sinh trung bình, Đạt : 82/247 chiếm 33,2%
- Học sinh yếu, chưa đạt: 10/247, chiếm 4,04%

*** Hạnh kiểm**

- Hạnh kiểm tốt: 210/247 chiếm 85%
- Hạnh kiểm khá: 37/247 chiếm 15%.

2. Kết quả thi học sinh cấp huyện, tỉnh:

Đạt 1 giải khuyến khích thi video thuyết trình sách

Đạt 1 giải nhì tập thể: môn Văn học -Học văn

Đạt 1 giải nhì và 13 giải khuyến khích các môn văn hóa.

Đạt 2 giải nhất, 1 giải nhì, 2 giải 3, và 13 giải khuyến khích các môn thể thao cấp huyện

Đạt 2 giải nhất, 2 giải 3 các môn thể thao tập thể cấp tỉnh. Có 1 giải 3 thể thao toàn quốc khu vực 3

3. Một số kết quả khác:

- Học sinh chưa đạt sau khi kiểm tra lại lên lớp 100%
- Tỷ lệ học sinh bỏ học: không
- Kết quả TNTHCS: 61/61 em đạt 100%
- Kết quả vào lớp 10 THPT công lập: 34/61 em đạt 58%
- Lao động tiên tiến: 24 người đạt 100%
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở 6 đ/c; 1 người UBND huyện khen
- Nhà trường đạt danh hiệu tập thể lao động tiên tiến.
- Chi bộ: Hoàn thành tốt nhiệm vụ
- Công đoàn: Vững mạnh cấp cơ sở
- Liên đội: Liên đội tiên tiến.

II/ Đối với Tổ Tự nhiên:

1. Danh hiệu thi đua của tổ : Tập thể Lao động tiên tiến.

2. Danh hiệu thi đua cá nhân:

+ Chiến sĩ thi đua: 3 đ/c (Nam, Khánh, Thông).

+ Lao động tiên tiến: 5 đ/c (Tư, Hữu, Anh, Bình, Hồng)

3. Chất lượng bộ môn

+ Các môn Văn hóa

<u>BỘ MÔN</u>	CHẤT LƯỢNG	
	TRUNG BÌNH TRỞ LÊN Tỉ lệ %	YẾU, KÉM Tỉ lệ %
Toán	94,71%	5,29%
Vật lí	100%	0%
Hóa học	100%	0%
Sinh học	100%	0%
KHTN	100%	0%
Công nghệ	100%	0%
Tin học	100%	0%

+ Môn giáo dục thể chất :

CHẤT LƯỢNG ĐẠT (Tỉ lệ %)	CHẤT LƯỢNG KHÔNG ĐẠT (Tỉ lệ %)
100%	0%

3. Phong trào mũi nhọn:

Đạt 3 giải khuyến khích các môn văn hóa (2 giải KK Toán; 1 giải KK Sinh)

Đạt 2 giải nhất, 1 giải nhì, 2 giải 3, và 13 giải khuyến khích các môn thể thao cấp huyện

Đạt 2 giải nhất, 2 giải 3 các môn thể thao tập thể cấp tỉnh. Có 1 giải 3 thể thao toàn quốc khu vực 3

C. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024 – 2025

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM:

- Chủ đề năm học 2024-2025: “Đoàn kết, sáng tạo, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ, mục tiêu đổi mới, củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”.

- Củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục trung học. Sau khi học xong cấp THCS học sinh có đủ phẩm chất và năng lực quy định tại chương trình giáo dục bậc học, học sinh biết điều chỉnh bản thân theo các chuẩn mực chung của xã hội,

biết vận dụng phương pháp học tập tích cực để hoàn chỉnh tri thức và kỹ năng nền tảng, có hiểu biết ban đầu về các ngành nghề và có ý thức hướng nghiệp để tiếp tục học lên trung học phổ thông, học nghề hoặc tham gia vào cuộc sống lao động.

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CT GDPT 2018) đối với lớp 6, lớp 7, lớp 8; lớp 9 và hoàn thành chương trình năm học; Tiếp tục thực hiện công tác quy hoạch phát triển mạng lưới trường, lớp, đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và trung học phổ thông.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục; xây dựng Trường học hạnh phúc trong các cơ sở giáo dục trung học.

- Tăng cường đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh; đa dạng hóa các hình thức giáo dục, đẩy mạnh các hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học của học sinh; triển khai ứng dụng công nghệ số trong dạy và học.

- Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện CT GDPT 2018; chú trọng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên, bảo đảm đủ giáo viên theo môn học để tổ chức dạy học các môn học trong Chương trình.

- Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống cho học sinh; bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ

1. Tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống giáo viên:

- GV tổ chấp hành tốt mọi chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, nội quy cơ quan và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú; Có lối sống lành mạnh, trong sáng, giản dị, luôn hòa đồng, gần gũi với đồng nghiệp, phụ huynh và học sinh.

- Nhắc nhở GV trong tổ tham đầy đủ các buổi học chính trị, tuyên truyền nghị quyết của Đảng. Tham gia hội họp, đóng góp đầy đủ các khoản nghĩa vụ công dân nơi địa phương đang cư trú.

- Tăng cường cập nhật các văn bản, chỉ thị, nghị quyết và các quy chế của ngành cho toàn thể giáo viên trong tổ.

- Thường xuyên nhắc nhở GV tổ luôn giữ gìn lối sống lành mạnh, mỗi thầy cô giáo phải là một tấm gương sáng cho học sinh noi theo.

- Kịp thời ngăn chặn những GV có biểu hiện suy thoái về đạo đức, phai mờ lý tưởng, phát ngôn không đúng đường lối chủ trương chính sách của Đảng.

2. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

2.1. Chương trình chính khóa các môn học.

2.1.1. Thời gian thực hiện trong năm học:

Thực hiện 35 tuần thực học

* Học kỳ 1: Từ ngày 05/9/2024. Kết thúc học kỳ I trước ngày 18 tháng 01 năm 2025; riêng đối với lớp 9, kết thúc học kỳ I trước ngày 11 tháng 01 năm 2025 (bao gồm 18 tuần thực học và tổ chức các hoạt động khác).

* Học kỳ 2: Từ ngày 18/01/2025 và kết thúc năm học trước ngày 31 tháng 5 năm 2025; riêng đối với lớp 9, hoàn thành chương trình trước ngày 21 tháng 5 năm 2025. (bao gồm 17 tuần thực học và tổ chức các hoạt động khác).

2.1.2. Xây dựng kế hoạch giảng dạy các môn học:

- Việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục được thực hiện theo công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

- Đối với những nội dung phù hợp và thuận lợi cho học sinh khai thác, sử dụng hiệu quả sách giáo khoa và học liệu dạy học trực tuyến, tổ chức dạy học đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình; đối với những nội dung yêu cầu học sinh thực hành, thí nghiệm, tổ chức lựa chọn, sử dụng học liệu dạy học trực tuyến để dạy học hoặc hướng dẫn học sinh tự thực hiện ở nhà phù hợp với điều kiện thực tế.

2.1.3. Đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh

a) Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; việc xây dựng kế hoạch bài dạy bảo đảm đủ thời gian để học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập đã đặt ra, tránh việc áp dụng hình thức, khuôn mẫu trong việc xây dựng kế hoạch bài dạy. Tiến trình dạy học mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học với mục tiêu, nội dung, sản phẩm học tập cụ thể mà học sinh phải hoàn thành, cách thức thực hiện linh hoạt để tổ chức dạy học phát huy tính tự học, chủ động, sáng tạo của học sinh.

b) Tiếp tục triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học theo hướng dẫn tại Công văn số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14/8/2020 của Bộ GD đào tạo. Nâng cao nhận thức đối với GV về vai trò và nhiệm vụ giáo dục STEM trong trường trung học, đặc biệt về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức giáo dục STEM trong nhà trường phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện của nhà trường và nhu cầu của xã hội; Giúp học sinh phát triển kỹ năng vận dụng kiến thức vào trong thực tiễn: phát triển các năng lực đặc thù của các môn Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học, Công nghệ.

c) Tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao. Thành lập CLB thể thao (CLB cầu lông, bóng đá, bóng chuyền), CLB quyền trẻ em, trên cơ sở tự nguyện cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thể giới.

d) Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá học sinh; sử dụng các phần mềm ứng dụng dạy học nhằm nâng cao chất lượng bài giảng, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

2.1.4. Tích hợp các nội dung vào kế hoạch dạy học

- Tích hợp nội dung giáo dục quốc phòng an ninh vào các môn học theo Thông tư số 08/2024/TT- BGDĐT, ngày 15 tháng 05 năm 2024.
- Tích hợp quyền con người, quyền công dân vào các môn học
- Tích hợp rà phá bom mìn vào các môn học
- Tích hợp giáo dục biển đảo...

2.1.5. Hoạt động trải nghiệm- hướng nghiệp:

- Mỗi tuần thực hiện 01 tiết sinh hoạt dưới cờ (*thứ hai*) và 01 tiết sinh hoạt lớp (*thứ bảy*) tổng cộng 70 tiết (GVCN).
- Số tiết còn lại 35 tiết nhà trường tổ chức dạy học trải nghiệm theo một số Chủ đề cho từng tuần, tháng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường và được điều chỉnh trong quá trình triển khai thực hiện.

2.1.6. Công tác Giáo dục thể chất

- Giáo viên Thể dục tham mưu bộ phận chuyên môn xây dựng kế hoạch về công tác giáo dục thể chất trường học, chú trọng các nội dung sau:
 - + Dạy đủ số tiết theo kế hoạch dạy học đã được phê duyệt. Phải đảm bảo dạy đủ 2 tiết/tuần/lớp, tuyệt đối không được cắt xén chương trình.

+ Thực hiện việc dạy bài võ cổ truyền. Hướng dẫn học sinh ôn luyện bài thể dục giữa giờ và bài thể dục chống mệt mỏi theo quy định. Duy trì nề nếp thực hiện các bài thể dục nói trên vận dụng vào tập luyện thường xuyên trong suốt năm học.

+ Công tác dạy-học bơi được triển khai thực hiện trên tinh thần xã hội hóa giáo dục: Giao cho giáo viên Thể dục khảo sát, chọn học sinh có năng khiếu về bơi lội, khi tham gia dự thi ở huyện. Chú trọng công tác phòng chống đuối nước.

2.1.7. Giáo dục học sinh khuyết tật:

- Đối với tổ chuyên môn: Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá và điều chỉnh kịp thời việc thực hiện kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật của giáo viên thông qua hồ sơ giáo dục học sinh khuyết tật thiết lập cho từng em; Có biện pháp khuyến khích, động viên giáo viên và học sinh khuyết tật thực hiện kế hoạch giáo dục nghiêm túc.

- Đối với giáo viên trực tiếp dạy các lớp có học sinh khuyết tật học hòa nhập: Thiết kế, điều chỉnh các hoạt động giáo dục vào từng môn học, từng bài học tạo cơ hội cho học sinh khuyết tật tham gia các hoạt động học tập; Xây dựng mối quan hệ thân thiện giữa giáo viên với học sinh, học sinh với học sinh, học sinh với cộng đồng; Việc đánh giá xếp loại học sinh khuyết tật cần được xem xét theo từng trường hợp cụ thể.

- Đối với giáo viên chủ nhiệm: Xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân đối với học sinh khuyết tật (nếu có); Theo dõi học sinh khuyết tật thông qua hồ sơ kế hoạch cá nhân của từng học sinh; Thường xuyên phối hợp với cha mẹ học sinh để nhắc nhở, động viên các em đến trường, đến lớp đều đặn.

2.1.8. Thực hiện nội dung giáo dục địa phương :

- Đối với khối 6,7,8,9 thực hiện nội dung Giáo dục địa phương đảm bảo 35 tiết/năm học (1 tiết/tuần).

- Giáo viên, tổ chuyên môn Xây dựng kế hoạch giảng dạy nội dung giáo dục địa phương ở đầu năm học.

- Các tổ chuyên môn đưa nội dung giáo dục địa phương vào sinh hoạt chuyên môn và dự giờ, nghiên cứu các tiết dạy học chương trình địa phương để rút kinh nghiệm trong tổ chức giáo dục hiệu quả.

2.1.9. Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu:

- Khảo sát, lập danh sách học sinh, tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi ngay từ đầu năm. Khối 8, 9: Bồi dưỡng các môn Toán, KHTN, Tin; khối 6,7 môn: Toán.

- Tổ trưởng chuyên môn tham mưu với BGH để phân công giáo viên có khả năng bồi dưỡng học sinh giỏi, phát huy được sức mạnh đội ngũ giáo viên; Phân công giáo viên xây dựng chương trình giảng dạy, bài soạn theo đúng cấu trúc từng đợt bồi dưỡng; theo dõi tiến độ thực hiện chương trình bồi dưỡng. Theo dõi chất lượng các lớp bồi dưỡng nhằm đánh giá chất lượng đội tuyển.

- Khảo sát đánh giá chất lượng đầu năm để phân loại, lập danh sách yếu kém. Phân công giáo viên trực tiếp giảng dạy và phân công giáo viên phụ trách lớp phù hợp với khả năng các em.

2.1.10. Hoạt động kiểm tra, đánh giá

Thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh theo Thông tư số 22/2021/TT- BGDDT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ GDĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông.

Thực hiện việc đánh giá học sinh theo quy định; xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá phù hợp với kế hoạch dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình giáo dục phổ thông; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung tinh giản theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kì (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận, đặc tả của đề kiểm tra cần phối hợp theo tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận/ ngân hàng đề/ duyệt đề/. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục. Việc đổi mới phương pháp, hình thức kiểm tra, đánh giá các môn học phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

Thực hiện đảm bảo quy định thời gian trả bài kiểm tra giữa kì, định kì vào điểm trên hệ thống theo thông báo của nhà trường. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá.

Thời lượng kiểm tra, đánh giá các môn học cụ thể như sau:

Nội dung giáo dục	Số tiết/năm học	Thời lượng kiểm tra	Ghi chú
Toán	140	90 phút	
KHTN	140	90 phút	
Công nghệ 6,7,8 Công nghệ 9	35 52	45 phút	
Tin học	35	45 phút	
Giáo dục thể chất	70	45 phút	

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	Chào cờ + SHL	70	45 phút	Trừ CC; SHL
	TN CĐ	35		

2.2. Giáo dục ngoại khoá:

+ Tổ chức các hoạt động thể dục - thể thao trong nhà trường như: Hội khỏe Phù Đổng, phát huy hoạt động của câu lạc bộ TDTT; phối hợp với Tổng phụ trách Đội tổ chức các trò chơi dân gian nhằm rèn luyện nâng cao thể chất và tinh thần cho học sinh; Ôn luyện bài thể dục buổi sáng, bài thể dục giữa giờ và bài thể dục chống mệt mỏi theo quy định, bài võ cổ truyền, xây dựng câu lạc bộ bóng chuyền, cầu lông trong GV và học sinh. Duy trì nền nếp thực hiện các bài thể dục nói trên vận dụng vào tập luyện thường xuyên trong suốt năm học.

- Xây dựng trường học hạnh phúc, an toàn, không để xảy ra bạo lực học đường, xây dựng trường học thân thiện, văn hóa ứng xử trường học.

- Tăng cường thực hiện giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phổ biến, giáo dục pháp luật; giáo dục phòng chống tệ nạn xã hội, AIDS, ma túy, mại dâm và phòng, chống tham nhũng; chú trọng tuyên truyền, giáo dục chủ quyền Quốc gia về biên giới biển đảo; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; bảo vệ môi trường, không sử dụng đồ nhựa dùng một lần; đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông và văn hóa giao thông; giáo dục quốc phòng an ninh; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; tổ chức hoạt động trải nghiệm, nghiên cứu khoa học;...

3. Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên:

3.1: Tổ chức sinh hoạt chuyên đề, bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:

- Tổ tăng cường tổ chức các hoạt động để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, sử dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ GV trong tổ. Bên cạnh đó động viên mỗi GV phải tích cực tìm tòi, học hỏi, sáng tạo để đáp ứng kịp thời những đổi mới trong công tác giảng dạy và những mục tiêu lớn của giáo dục đào tạo đề ra.

- Tổ chuyên môn lập kế hoạch sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, cùng kế hoạch kiểm tra nội bộ giáo viên. Tổ chuyên môn họp thống nhất kế hoạch đề ra và tham mưu BGH để thực hiện kế hoạch. Sau đó tổ chức thực hiện theo đúng kế hoạch đề ra. Mỗi đợt sinh hoạt đều phải góp ý, đánh giá rút kinh nghiệm, ghi biên bản và lưu trữ hồ sơ.

- Khuyến khích GV phải viết chuyên đề, sáng kiến trong quá trình dạy học. Chuyên đề, sáng kiến đó phải dùng để dạy các lớp bồi dưỡng HSG hoặc phụ đạo hs học yếu, kém hoặc những vấn đề được nhiều GV, HS quan tâm; tổ chức cho GV báo cáo chuyên đề hay Sáng kiến để các giáo viên khác trong tổ góp ý, đánh giá rút kinh nghiệm và lưu trữ hồ sơ.

- Phân công GV tham gia đầy đủ các buổi SHCM cụm, huyện và các buổi sinh hoạt chuyên môn do nhà trường tổ chức.

3.2. Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ

- Đầu năm học nhà trường thành lập Tổ kiểm nội bộ gồm có Hiệu trưởng làm trưởng ban; Phó Hiệu trưởng làm phó ban, các tổ trưởng chuyên môn, một số giáo viên cốt cán làm thành viên. Tổ kiểm tra nội bộ xây dựng kế hoạch kiểm tra trong năm học và từng đợt kiểm tra. Thực hiện hồ sơ kiểm tra theo văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT và Phòng GDĐT.

- Tổ chuyên môn phối hợp cùng BGH thống nhất xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ phù hợp với điều kiện nhà trường, với giáo viên. Lịch kiểm tra chuyên đề, toàn diện giáo viên được thông qua ngay từ đầu năm. Tổ trưởng(tổ phó) kiểm tra hồ sơ GV 2 lần trong học kỳ.

- Quy định phân 30 % kiểm tra hoạt động sư phạm nhà giáo, kiểm tra toàn diện, chuyên đề 70%

4. Hồ sơ sổ sách:

* Đối với tổ chuyên môn:

- Sổ ghi kế hoạch hoạt động chuyên môn; sổ ghi nội dung các cuộc họp chuyên môn; sổ biên bản sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học;

- Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học; Kế hoạch giáo dục môn học của tổ chuyên môn (Phụ lục I, II);

- Báo cáo sơ kết, tổng kết.

* Đối với giáo viên:

- Kế hoạch bài dạy (giáo án);

- kế hoạch giáo dục bộ môn (Phụ lục III)

- Sổ ghi chép sinh hoạt chuyên môn, dự giờ, thăm lớp;

- Sổ điểm cá nhân;

- Sổ chủ nhiệm (đối với giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp).

+ Nhà trường, tổ chuyên môn khuyến khích giáo viên tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong việc thiết lập các loại hồ sơ điện tử. Chú ý việc thực hiện đảm bảo các loại hồ sơ trên VNEDU theo quy định. Sử dụng chữ kí số thay cho chữ kí thường. Đưa các loại hồ sơ cần thiết lên trang Web của nhà trường

III. CÁC CHỈ TIÊU LỚN TRONG NĂM HỌC

1. Chất lượng môn học:

a. Các môn Văn hóa

<u>BỘ MÔN</u>	CHẤT LƯỢNG	
	TRUNG BÌNH TRỞ LÊN Tỉ lệ %	YẾU, KÉM Tỉ lệ %
Toán	90%	10%
KH tự nhiên	95%	5%
Công nghệ	100%	0%
Tin học	100%	0%
HĐ trải nghiệm	100%	0%

b. Môn giáo dục thể chất:

100% đạt.

2) Phong trào, hội thi cấp huyện, tỉnh:

+ HSG các cấp:

- Văn hóa: 5 giải : Toán(2 giải), KHTN(2 giải), Tin(1 giải);
- Thể thao: 15 giải. Trong đó cấp huyện 3 giải số, còn lại khuyến khích; cấp tỉnh 1-2 giải.

+ Hội thi khác:

- Thi sản phẩm Stem: Tham gia 3 sản phẩm, phần đầu đạt 2 giải.
- Thi giáo viên dạy giỏi cấp huyện: 2 giáo viên tham gia, phần đầu 2 giáo viên đều công nhận GV giỏi, đạt 1 giải.

3) Danh hiệu thi đua:

- Danh hiệu thi đua của tổ : Tập thể lao động Xuất sắc .
- Danh hiệu thi đua cá nhân: Chiến sĩ thi đua: 3 - Lao động tiên tiến: 5

4) Nề nếp, chuyên môn:

- 100% GV tổ chấp hành tốt các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, quy định của ngành, nội quy cơ quan.
- 100% GV ra vào lớp đúng giờ, Kế hoạch bài dạy đầy đủ, cập nhật khi lên lớp.
- 100% GV đổi mới hình thức kiểm tra, đánh giá; đổi mới phương pháp dạy học.
- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kì 2 lần/ tháng. Mỗi học kỳ tổ chức 3 lần sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.
- Trong năm học: Mỗi GV dạy học theo nghiên cứu bài học(hoặc hội giảng) ít nhất là 1 lần; viết 01 chuyên đề hoặc sáng kiến; 2/3 số tiết dạy có ứng dụng công nghệ thông tin; dự giờ đồng nghiệp 12 tiết (Kể cả thao giảng, hội giảng, SHCM). Riêng tổ trưởng, tổ phó dự giờ mỗi giáo viên 2 tiết; Kiểm tra hồ sơ sổ sách mỗi giáo viên 2 lần/Học kỳ.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1/ Đối với các thành viên tổ:

- Xây dựng các KH giáo dục môn học đầu năm học, KH bài dạy cập nhật kịp thời trên hồ sơ điện tử ; đảm bảo các loại hồ sơ khác.

- Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, tham gia thi giáo viên giỏi, tham gia thi stem...

- Thực hiện đầy đủ các nội dung khác theo sự phân công của nhà trường và của tổ chuyên môn.

a/Lịch Kiểm tra chuyên đề:

TT	Họ tên	Nội dung kiểm tra	Thời gian	Người thực hiện
01	Nguyễn Văn Thông	KT Hoạt động SP	-Tháng 10/2024	BGH; Hữu
02	Đặng Ngọc Nam	KT Chuyên đề	-Tháng 11/2024	BGH; Thông; Hữu
03	Hồ Thị Trâm Anh	KT Chuyên đề	-Tháng 11/2024	BGH; Thông; Hữu
04	Trần Thị Hồng	KT chuyên đề	-Tháng 12/2024	BGH; Thông;
05	Tổ chuyên môn	KT Hồ sơ tổ	-Tháng 12/2024	BGH; Thông;
06	Nguyễn Tư	KT chuyên đề	-Tháng 02/2025	BGH; Thông; Hữu
07	Phạm Ngọc Khánh	KT chuyên đề	-Tháng 03/2025	BGH; Thông; Hữu
08	Lương Thanh Bình	KT Hoạt động SP	-Tháng 04/2025	BGH; Thông; Hữu
09	Tổ chuyên môn	KT Hồ sơ tổ	-Tháng 05/2025	BGH; Thông; Hữu

b/ Phân công giáo viên chuẩn bị tiết dạy theo NCBH.

TT	Thời gian thực hiện	Họ tên người thực hiện	Nội dung thực hiện
01	-Tháng 10/2024	Nguyễn Văn Thông	Xây dựng KH bài dạy; dạy thực nghiệm.
02	-Tháng 11/2024	Hồ Thị Trâm Anh	Xây dựng KH bài dạy; dạy thực nghiệm.
03	-Tháng 12/2024	Trần Thị Hồng	Xây dựng KH bài dạy; dạy thực nghiệm.
04	-Tháng 02/2025	Nguyễn Tư	Xây dựng KH bài dạy; dạy thực nghiệm.
05	-Tháng 03/2025	Phạm Ngọc Khánh	Xây dựng KH bài dạy; dạy thực nghiệm.

06	-Tháng 04/2025	Lương Thanh Bình	Xây dựng KH bài dạy; dạy thực nghiệm.
----	----------------	------------------	---------------------------------------

b/ Đối với Tổ trưởng:

- + Triển khai kế hoạch của tổ, phân công trách nhiệm các thành viên trong tổ.
- + Trực tiếp chỉ đạo các hoạt động của tổ. Kiểm tra đôn đốc việc thực hiện kế hoạch của các tổ viên.
- + Tổ chức, giúp đỡ tổ viên bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ
- + Phản hồi những ý kiến, kiến nghị của tổ với BGH nhà trường.

c/ Đối với Tổ phó :

- + Phối hợp cùng với Tổ trưởng tham gia kiểm tra tiết dạy, HSSS giáo viên tổ; theo dõi, đôn đốc nhắc nhở GV tổ thực hiện tốt những yêu cầu của tổ chuyên môn.
- + Chịu trách nhiệm trong công tác lập và lưu các loại hồ sơ của tổ chuyên môn.

V. KIẾN NGHỊ:

- Nhà trường mua sắm đầy đủ trang thiết bị phục vụ dạy và học để giáo viên thực hiện tốt các tiết dạy theo chương trình phổ thông mới.
- BGH cần phối hợp, hỗ trợ tổ chuyên môn trong công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ giáo viên.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2024 - 2025 của tổ chuyên môn Tự nhiên trường THCS Quang Trung.

DUYỆT KẾ HOẠCH

Hiệu trưởng

TM.TỔ TỰ NHIÊN

Tổ trưởng CM



Lưu Thành

Nguyễn Văn Thông